This is a digital copy of a book that was preserved for generations on library shelves before it was carefully scanned by Google as part of a project to make the world's books discoverable online.

It has survived long enough for the copyright to expire and the book to enter the public domain. A public domain book is one that was never subject to copyright or whose legal copyright term has expired. Whether a book is in the public domain may vary country to country. Public domain books are our gateways to the past, representing a wealth of history, culture and knowledge that's often difficult to discover.

Marks, notations and other marginalia present in the original volume will appear in this file - a reminder of this book's long journey from the publisher to a library and finally to you.

Usage guidelines

Google is proud to partner with libraries to digitize public domain materials and make them widely accessible. Public domain books belong to the public and we are merely their custodians. Nevertheless, this work is expensive, so in order to keep providing this resource, we have taken steps to prevent abuse by commercial parties, including placing technical restrictions on automated querying.

We also ask that you:

+ *Make non-commercial use of the files* We designed Google Book Search for use by individuals, and we request that you use these files for personal, non-commercial purposes.

+ *Refrain from automated querying* Do not send automated queries of any sort to Google's system: If you are conducting research on machine translation, optical character recognition or other areas where access to a large amount of text is helpful, please contact us. We encourage the use of public domain materials for these purposes and may be able to help.

+ *Maintain attribution* The Google "watermark" you see on each file is essential for informing people about this project and helping them find additional materials through Google Book Search. Please do not remove it.

+ *Keep it legal* Whatever your use, remember that you are responsible for ensuring that what you are doing is legal. Do not assume that just because we believe a book is in the public domain for users in the United States, that the work is also in the public domain for users in other countries. Whether a book is still in copyright varies from country to country, and we can't offer guidance on whether any specific use of any specific book is allowed. Please do not assume that a book's appearance in Google Book Search means it can be used in any manner anywhere in the world. Copyright infringement liability can be quite severe.

About Google Book Search

Google's mission is to organize the world's information and to make it universally accessible and useful. Google Book Search helps readers discover the world's books while helping authors and publishers reach new audiences. You can search through the full text of this book on the web at `http://books.google.com/`

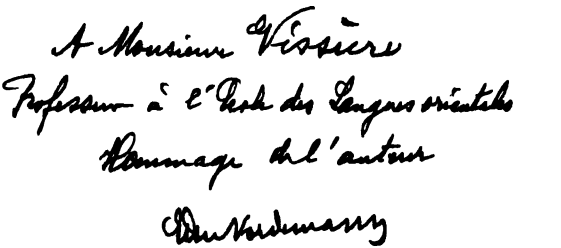

曲吟怨宮

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

L'ODALISQUE MÉCONTENTE

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

	(Port en sus)
Langue annamite	$
CHRESTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)..	3, 00
MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription, XXXVI-94 p. parues).....	3, 00
Langue chinoise écrite	
CHRESTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).	
LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau).....	0, 25
— — (Brochure in-32).....	0, 40
— — (Modèle d'écriture).....	0, 40
MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS *Chacun*.	0, 20
APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture).....	0, 80
INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÁ-LU (Modèle d'écriture).....	0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS..	0, 70
APENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture).....	0, 20
NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÊU.....	0, 60
MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE.....	0, 40
INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYỄN-CHẠI.....	0, 20
LES FAMILLES PHAN ET CHÂN.....	0, 30
L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÁN).....	0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné ; à Saigon chez BRUNET ; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes,

宮怨吟曲

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

形像繪並語法大譯同五爲分

CHIA NĂM ĐOẠN, THU MỤC-LỤC DỊCH TIẾNG ĐẠI-PHÁP,
MÀY VẼ HÌNH NGƯỜI.

L'ODALISQUE
MÉCONTENTE

(Poème populaire annamite)

DIVISÉ EN 5 CHANTS ET SUIVI D'UNE TABLE ANALYTIQUE
TRADUITE EN FRANÇAIS

Orné d'une gravure

Transcrit et publié
par

EDMOND NORDEMANN
DIRECTEUR DU COLLÈGE QUỐC-HỌC, À HUẾ.
Fondateur de la Société d'Enseignement mutuel des Tonkinois.
OFFICIER D'ACADÉMIE

PRIX.... 0 $ 20
Frais de poste en sus.

訂重旻低吳教掌場學國

CHƯỞNG DẠO CHƯỞNG QUỐC-HỌC
NGÔ-ĐÌNH-MÂN DỊCH NÔI THÊM

HUẾ. — 1905

TOUS DROITS RÉSERVÉS

PL4378
.5
C86
1905

TỰA

Khúc Cung-oán-ngâm này là của ông Ôn-như-hầu (1) làm da, đâu là người cuối đời nhà Lê. Ý khổ ông ấy là người thông-minh chi-thức, chước thời vua yêu-dùng, sau thời vua hay nghe người này người khác, đổi chán, bỏ ông ấy.

Ông ấy nhân sem thấy đời sưa bên Tầu có nàng Cung-phi (2) có tài-đức có nhan-sắc mà cũng lỗi thời như mình, mới mượn ý ấy làm da khúc ngâm này. Nhời tuy ai-oán, mà ý thời cao, học thời dộng, dùng nhiều sự-tích điển-cô, thật là hay déo-dắt, nên sem.

Này tựa.

NGÔ-ĐÊ-MÂN

(1) Chỉ biết tước là thế, không biết tên.
(2) Cũng chỉ thấy nói chức, không nói tên.

TRADUCTION DE LA PRÉFACE PRÉCÉDENTE

Ce poème « *L'odalisque mécontente* » a pour auteur un Marquis de Ôn-nhu (1) qui aurait vécu vers la fin de la dynastie des Lê. Il est probable que ce dignitaire, doué d'un esprit pénétrant et lucide, d'une intelligence souple et avisée, fut d'abord pris en affection par le souverain et pourvu des plus hauts emplois. Mais le prince, assez enclin à écouter les uns et les autres, se serait lassé ensuite du marquis, qu'il aurait fini par écarter.

Evoquant dans sa disgrâce les siècles écoulés de l'antiquité chinoise, le poète courtisan découvrit qu'une jeune odalisque (2), dont les talents et les vertus étaient alliés à une beauté accomplie, avait eu un sort aussi malheureux que le sien: Il résolut de tirer parti de cette similitude de situations et y puisa le sujet de cette élégie. Bien que les paroles soient empreintes de tristesse et d'amertume, le sens en est élevé, il y est fait preuve d'une vaste érudition, les allusions aux livres anciens y abondent. En vérité, c'est un poème fort attachant, qui mérite d'être lu.

Tel est l'objet de cette préface

NORDEMANN

(1) On ne connaît de lui que ce titre, on ignore son nom.
(2) On n'en donne également que le rang, sans la nommer.

DẶN CHO BIẾT

1. — Những tiếng nào có đàu hoa thị (*) là nói bóng có sự-tích; ta dương nhặt lấy chong các chuyện, đặt thành quyển tự-vị, sẽ in sau; hễ ai muốn biết thì cha ở đây.

2. — Chữ Quốc-ngữ thường viết lẫn-lộn những vần *ch* mày *tr*, *d*, *gi*, mày *r*, *s* mày *x*; mà tiếng Bắc-kì, lúc nói, mỗi thứ chỉ thày có một vần mà thôi. Cho nên chong sách này tóm lại những vần

ch,	mày *tr*,	làm một	vần *ch*,
d, *gi*,	mày *r*,	— —	*d*,
s,	mày *x*,	— —	*s*.

Như thè thì vừa hợp tiếng Bắc-kì, vừa dễ nhớ dễ cha.

TRADUCTION DE L'AVIS CI-DESSUS

1. — Tout mot pourvu d'un astérisque est pris dans un sens figuré comportant une anecdote. Nous recueillons actuellement tous les mots qui figurent au même titre dans les poèmes annamites, en vue d'en former un dictionnaire spécial que nous publierons par la suite. Ceux qui voudront connaître les circonstances auxquelles il est fait allusion n'auront qu'à le compulser.

2. — L'orthographe Quôc-ngữ écrit fréquemment l'une pour l'autre les consonnes *ch* et *tr*, *d*, *gi*, et *r*, *s* et *x*; cependant le dialecte tonkinois ne fait entendre pour chaque élément qu'une seule articulation. Nous avons donc, dans cet ouvrage, réuni les consonnes

ch	et *tr*,	en une seule,	*ch*,
d, *gi*	et *r*,	—	*d*,
s	et *x*,	—	*s*.

De cette manière il y a conformité avec la prononciation tonkinoise, et en même temps plus grande facilité pour la mémoire et pour les recherches.

AVIS AU LECTEUR FRANÇAIS

Ce livre fait partie d'une série d'ouvrages qui a pour but de vulgariser parmi les indigènes l'écriture quôc-ngữ, et peu à peu, par son intermédiaire, notre langue et nos connaissances.

CUNG-PHI (ODALISQUE)

Thơ chữ dăng:

無 半 愁 一
端 枕 挑 片
月 秋 殘 幽
老 虫 燭 情
怨 吟 憐 難
紅 夜 孤 盡
顏 永 影 話
寂 滿 懶 時 河
寞 悤 對 揮 平
空 凉 菱 清 愚
閨 月 花 淚 溪
寶 鎖 理 撲 後
篆 春 佩 珠 生
殘 塞 環 欄 撰

Thơ nôm dăng:

Ông nguyệt ghen chi khách má hồng,
Chiện tàn vắng-vẻ chòn buồng không;
Đêm kêu nửa gòi chùng eo-óc,
Suân khoá dầy song nguyệt lạnh-lùng;
Buồn gợi dèn tàn chơ bóng-dáng,
Nhác soi hương sáng sửa bông-vòng;
Mảnh tình u-ẩn khòn bầy tỏ,
Vẫy khắp càu-lan dọt lệ chong.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

- I -

Chải bích-quế dó vàng hiu-hắt,
Mảnh vũ-y lạnh ngắt như đồng!
Oán chi những khách tiêu-phòng*,
Mà sui phận bạc nằm chong má đào?
Duyên đã may, cớ sao lại dủi?
Nghĩ nguồn-cơn dở-dói sao đang!
Vì đâu nên nỗi dở-dang?
Nghĩ mình, mình lại nên thương nỗi mình!
Chộm nhớ thủa gây hình tạo-hoá,
Về phù-dung một đoá khoe tươi;
Nhị hoa chưa mỉm miệng cười,
Gấm nàng *Ban** đã nhạt mùi thu-dong!
Áng đào-kiểm đem bông não chúng,
Khoé thu-ba dợn sóng khuinh-thành!
Bóng hương lấp-ló chong mành,
Cỏ cây cũng muốn nỗi tình mây mưa!
Chìm đáy nước, cá lừ-đừ lặn!
Lửng da dời, nhạn ngẩn-ngơ sa!
Hương dời, đắm nguyệt say hoa,

*Tây-Thi** mất vía ! *Hằng-Nga** dật mình ! 20
Câu cẩm-tú, đàn anh họ *Lí** !
Nét đan-thanh, bậc chị chàng *Vương** !
Cờ tiên diệu thánh, ai đang ?
*Lưu-Linh** *Đê-Thích** là làng chi-âm !
Cầm điêm nguyệt, phỏng tầm *Tư-Mã** !
Phú lầu thu, là gã *Tiêu-lang** !
Dẫu mà tay múa, miệng dang,
Thiên-tiên cũng ngảnh Nghê-thường* chong dăng!
Tải-sắc dã vang-lừng chong nước,
Bướm ong càng sao-sác ngoài hiên ; 30
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh *Tê-Tuyên** đã nổi lên đùng-đùng !
Hoa suân nọ, còn phong non nhị ;
Nguyệt thu kia, chưa hé hàn quang.
Hồng-lâu còn khoá then sương,
Thâm-khuê còn dầm mùi hương khuinh-thành !
Làng cung-kiếm dắp-danh bắn sẻ*,
Khách công-hầu ngập-nghé mong sao ;
Vườn suân, bướm hãy còn dào ;
Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương. 40
Gan chẳng đá, khôn đường khá chuyển,
Mặt phàm kia, dễ đến *Thiên-thai** ;
Hương dời sá động chần-ai,
Dẫu vàng nghìn lạng, dễ cười một khi !

- II -

Gẫm nhân-sự có chi da thế?
Sợi sích-thằng* chi để vướng chân!
Vắt tay nằm nghĩ cơ chẳn,
Nước dương muốn dẫy nguội dần lửa duyên.
Kìa! thế-cục như in dấc mộng!
Máy huyền-vi mở đóng khôn lường!
Về chi ăn-uống sự thường,
Cũng còn tiền định khá thương, lọ là!
Đời những kẻ thiên ma bách chiết,
Hình thì còn, bụng chết đòi nau!
Thảo nào khi mới chôn dau,
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà da!
Khóc vì nỗi thiết-tha sự thế,
Ai bẩy chò bãi bể nương dâu!
Chẳng dăng đến thủa bạc đầu,
Tử-sinh kinh-cụ, làm nau mấy lần!
Quộc thành bại hầu cằn mái tóc,
Lớp cùng thông như đúc buồng gan.
Bệnh chẳn đòi đoạn tâm can,
Lửa cơ đốt duột, dao hàn cắt da!
Gót danh-lợi bôn-ba sắc sạm,
Mặt phong-chẳn nắng dám mùi dâu!

Nghĩ thân phù-thế mà đau,
Bọt chong bể khổ, bèo dầu bến mê!
Mùi tục-vị, lưỡi tê tân-khổ,
Đường thế-đồ, gót dỗ kì-khu!
Sóng cồn cửa bể nhấp-nhô,
Chiếc thuyền bảo-ảnh* thấp-thoáng mặt ghềnh.
Chẻ tạo-hoá dột chanh quá ngán,
Dắt-díu người lên cạn mà chơi!
Lò cừ* nung-nấu sự đời,
Bức chanh vân-cẩu*, vẽ người tang-thương*!
Đền vũ-sạ dện dăng cửa mộc,
Thú ca-lâu dễ khóc canh dài;
Đất bằng bỗng dậy chông-gai,
Ai đem nhân-ảnh, duộm mùi tà-dương!
Mối phú-quí dử làng sa-mã,
Bả vinh-hoa lừa gã công-khanh;
Dặc nam-kha* khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không!
Sân đào-lí, mưa lồng man-mác,
Nền đỉnh-chung, nguyệt gác mơ-màng!
Cánh buồm bể hoạn* mênh-mang,
Cái phong-ba, khéo cợt phường lợi-danh!
Quyền hoạ-phúc, dời chanh mất cả,
Món tiện-nghi chẳng dả phần ai!
Cái quay, búng sẵn chênh dời,

Mờ-mờ nhân-ảnh như người đi đêm;
Hình mộc thạch, vàng kim ô cổ,
Sắc cầm ngư, ô vũ e phong!
Tiêu-điều nhân-sự đã song,
Sơn-hà cũng ảo, côn-chủng cũng hư!
Cầu thệ-thuỷ ngối chơ cỗ-độ,
Quán thu-phong đứng dũ tà-huy!
Phong-chẩn đền cả sơn khê!
Tang-thương* đến cả hoa kia cỏ này!
Tuồng ảo-hoá đã bầy da đầy,
Kiếp phù-sinh chông thầy mà đau;
Chăm năm còn có chi đâu!
Chẳng qua một nắm cỗ-khâu dì-dì!
Mùi tục-luỵ nhường kia cay-đắng,
Vui chi mà đeo-đẳng chẩn-duyên!
Cái hương nhân-sự chiến-chiến;
Liệu thân này mấy cơ thuyền phải nao?
Ngày mượn thú tiêu-dao cửa phật,
Mối thất-tình quyết dứt cho song.
Đa mang chi nữa đèo bồng!
Vui chi thế-sự, mà mong nhân-tình!
Lấy dó mát dăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm* đuốc tuệ* làm duyên;
Thoát chẩn một gót thiên-nhiên,
Cái thân ngoại-vật, là tiên chong đời!

- III -

Ý cũng dắp da ngoài đảo-chú*,
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam!
Ai ngờ dời chẳng cho làm!
Quyết đem dây thắm* mà dam bông đào*!
Hẳn túc-chướng làm sao đây tá?
Hay tiền-nhân hậu-quả sưa kia?
Hay thiên-cung có điều dì?
Suông chẩn mà dễ nợ đi cho đối!
Kìa! điểu-thú là loài vạn-vật!
Dẫu vô chi cũng bắt đèo-bồng!
Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê;
Đường tác-hợp*, dời kia dun-dủi,
Lột làm sao cho khỏi nhân-tình!
Thôi thôi! ngảnh mặt làm thinh,
Thử sem con tạo deo mình nơi nao!
Tay *Nguyệt-lão** khờ sao có một,
Bổng tơ tình vương gót cung-phi!
Cái đêm hôm ấy đêm dì?
Bóng dương lồng bóng chà-mi chập-chùng.
Liễu thược-dược* mơ-mòng thuỵ-vũ,
Đoá hải-đường* thức ngủ suân-tiêu.

Cảnh suân hoa chúm-chím chào,
Dó đông thôi đã cợt đào ghẹo mai!
Siêm nghê nọ, tả-tơi chước dó,
Áo vũ kia, lập-lồ chong đăng;
Sinh ca mấy khúc vang-lừng,
Cái thân *Tây-tử** lên chừng điện *Tô**.
Đệm hồng-thuỷ, thơm-tho mùi sạ,
Bóng bội-hoàn lập-ló đăng thanh,
Mây mưa mấy dọt chung-tình,
Đinh chẩm, suân-khoá một cành mẫu-đan;
Gẩy khúc phượng cung đàn thuỷ-dịch;
Dù-dì ngâm ngọn địch đan-chì*.
Càng dàn càng địch càng mê,
Càng gay-gắt điệu, càng tê-tái lòng.
Mảy ngài lẩn mặt đồng lố-lộ,
Sắp song-sọng đôi nô nhân-duyên,
Hoa thơm muôn đội ơn chên,
Cam công mang tiếng thuyền-quyên mấy đời!
Chên Chín-bệ mặt dời gang tấc,
Chữ *suân* diêng sớm chực chưa châu.
Phải duyên hương lửa củng nhau,
Se dè* lọ dắc lá dâu mới vào.
Khi ập mận ôm đào gác nguyệt,
Lúc cười sương cợt tuyết đền phong,
Đoá lê ngon mắt Cửu-chùng,

Tuy mày điểm nhạt, nhưng lòng cũng siêu;
Về vưu-vật* chăm chiều đưa-đón.
Lòng quân-vương chi-chút chên tay;
Má hồng không thuốc mà say,
Nước kia muốn đổ, thành này muốn long.
Vườn *Thanh-uyển** khúc chùng thanh-dạ,
Gác *Lâm-suân** điệu ngã đình-hoa,
Thừa ân một dốc lại tà,
Tổ mờ nét ngọc, lập-loà vẻ son,
Chong chướng gầm chí-tôn vòi-vọi,
Những khi nào gần-gụi quân-vương;
Dẫu mà ai có nghìn vàng,
Đổ ai mua được một chàng mộng suân!
Thôi cười nọ, lại nhăn mày liễu,
Ghẹo hoa kia lại diễu gót sen*,
Thân này uổn-éo vì duyên,
Cũng cam một tiếng thuyền-quyên mấy người.
Lan mấy đoá lạc loài sơn dã,
Uổng mùi hương vương-dả* nhiều thay!
Gẫm như cân chất duyên này,
Cam công đặt cái khăn này tắc-ơ!
Chanh tị-dực, nhìn ưa chim nọ,
Đổ liên-chi, lần chỗ hoa kia,
Chữ đồng lấy đấy làm ghi,
Mượn nhời thất-tịch*, mà thề bách niên.

Hạt mưa đã lọt miền đài-các,
Những mừng thầm cá nước duyên may!
Càng lâu càng lắm mùi hay,
Cho cam công kẻ dúng tay thùng chàm.

- IV -

Ai ngờ bỗng một năm một nhạt,
Nguồn-cơn kia, chẳng tát mà vơi!
Suy đi đâu biết cơ dời,
Bỗng không mà hoá da người vị-vong!
Đuốc vương-dả chí công là thế,
Chẳng soi cho đến khoé âm-nhai!
Muôn hồng nghìn tía đua tươi,
Chúa suân nhìn hái một hai bông gần.
Vốn đã biết cái thân câu-chọ,
Cá no mồi cũng khó dử nên!
Ngán thay cái ếch ba nghìn,
Một cây cù-mộc biết chen cành nào?
Song đã cậy má đào chon-chót,
Hẳn duyên tươi phận tốt hơn người.
Nào hay con Tạo chêu ngươi,
Hang sâu chút hé mặt dời lại dâm!
Chong cung-quế, âm-thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh, chông ngóng lần-lần,

Khoảnh làm chi mấy chúa-suân !
Chơi hoa cho dữa nhị dần lại thôi !
Lầu đãi-nguyệt, đứng ngồi dạ-vũ,
Gác thừa-lương, thức ngủ thu-phong,
Phòng tiêu* lạnh ngắt như đồng,
Hương loan bẻ nửa, dải đồng sẻ đôi;
Chiếu ủ-dột, dặc mai chưa sớm,
Về bàng-khuâng, hồn bướm vẩn-vơ,
Thâm-khuê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu dó lọt, dèm ngà sương deo,
Ngân phượng-liễn*, từng dêu lỗ-chỗ,
Dầu dương-sa*, đám cỏ quanh co;
Lầu *Tần* chiều nhạt về thu,
Gối loan tuyết đóng, chăn cù dá đông.
Ngày sáu khắc, tin mong nhạn lặng,
Đêm năm canh, tiếng vắng chuông chiền,
Lạnh-lùng thay, dặc cô miên,
Mùi hương tịch-mịch, bóng đèn thâm u !
Chanh biếng ngắm chong đồ tô-nữ,
Mắt buồn chông chên cửa nghiêm-lâu.
Một mình đứng tủi ngồi sầu,
Đã than mấy nguyệt, lại dầu mấy hoa !
Buồn mọi nỗi lòng đà khắc-khoải,
Ngán chăm chiều bước lại ngẩn-ngơ !
Hoa này bướm nỡ thờ-ơ,

Đề gẩy bông thắm, để sơ nhị vàng!
Đêm năm canh, lần nương vách quê,
Cái buồn này ai để diết nhau!
Diết nhau chẳng cái lưu-cầu*!
Diết nhau bằng cái u-sầu độc chưa?
Tay *Nguyệt-lão**, hư sao chăng chớ!
Se thề này có dở hay không?
Đang tay muốn dứt tơ* hồng,
Bực mình muốn đạp tiêu-phòng* mà da!
Nào lúc dạo vườn hoa năm ngoái,
Đoá hồng-đào hái buổi còn sanh,
Chên gác phượng, dưới lầu oanh,
Gối du-tiên hãy dành-dành song-song.
Bây dờ đã da lòng duống-dẫy!
Để thân này, cỏ áy tơ mành,
Đông-quân sao khéo bất tình,
Cảnh hoa tàn nguyệt, bực mình hoài suân!
Nào lúc tựa lầu *Tần* hôm nọ,
Cảnh liễu mành, bẻ thủa dương tơ;
Khi chướng ngọc, lúc dèm ngà,
Mảnh suân-y hãy sờ-sờ dầu in.
Bây dờ đã da lòng duống-dẫy!
Để thân này, nước chẩy hoa chôi!
*Dữu-công** sao khéo chêu ngươi?
Bóng đèn tà-nguyệt, dử mùi kí-sinh!

Cảnh hoa lạc nguyệt minh nhường ấy,
Lửa hoàng-hôn như cháy tấm son,
Hoàng-hôn thôi lại hôn-hoàng!
Nguyệt-hoa thôi lại thêm buồn nguyệt-hoa!
Buồn vì nỗi nguyệt tà, ai chọng!
Buồn vì điều hoa dụng, ai nhìn!
Tình buồn cảnh lại vô duyên,
Tình chong cảnh ấy, cảnh bên tình này.
Khi chận dó lung-lay cạnh vách,
Nghe dì-dầm dề mách ngoài sa;
Mơ-hồ nghĩ tiếng se da,
Đốt phong hương tạ, mà hơ áo tàn.
Ai ngờ tiếng dề dan di-dỉ!
Dọng bi thu gọi kẻ cô-phòng!
Vắng tanh nào thấy vân mòng!
Hơi thê-lương, lạnh-lẽo song phi-huỉnh.
Khi bóng thỏ chênh-vênh chước ốc,
Nghe vang-lừng tiếng dục bên tai;
Đẻ chừng nghĩ tiếng ban đòi,
Nghiêng bình phần mộc mà dồi má deo.
Ai ngờ tiếng quyên kêu da-dả!
Điệu thương suân khóc ả sương-khuê!
Lạnh-lùng nào thấy ồ-ê!
Khí bi thương sực-nức hè lạc-hoa.
Tiếng thuý-điện, cười dà da gắt,

Mùi quyền-môn thắm dắt nên phai;
Nghĩ nên tiếng cửa quyền ôi,
Về thong-thả lại cũng thôi một đời.

- V -

Vì sớm biết lòng dời đeo-đẳng,
Dẫu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh,
Nghĩ mình lại ngán cho mình,
Cái hoa đã chót deo cành biết sao!
Miếng cao-lương phong-lưu nhưng lạm;
Mùi hoắc-lê thanh-đạm mà ngon,
Cùng nhau một dặc hành-môn,
Lâu-lâu díu-dít cỏ con cũng tình.
Mình có biết phận mình da thế,
Dải kiết điều oẻ-oẹ làm chi?
Thà dằng cục-kịch nhà-quê!
Dầu lòng nũng-nịu nguyệt kia hoa này;
Chiều tịch-mịch, đã gầy bóng thỏ,
Về tiêu-tao lại, võ hoa đèn,
Muốn đem ca tiếu dải phiền,
Cười nên tiếng khóc, hát nên dọng sầu,
Ngọn tâm-hoả dốt dầu nét liễu;
Dọt hồng-băng thầm dáo làn son,
Dơ buồn đến cảnh con-con,

Chẻ chuyên nước nhất, hương đùn khói đôi.
Chong gang tấc mặt dời sa mấy,
Phận hẩm-hiu nhường ấy vì đâu!
Sinh li đòi đất thời *Ngâu**,
Một năm còn thấy mặt nhau một lần.
Huống chi cũng lạm phần son phần!
Luống năm-năm chực phận phòng không!
Khéo vô duyên mấy Cửu-chủng!
Thắm nào duộm lại tơ* hồng cho tươi!
Vườn *Thượng-uyển* hoa cười mây nắng,
Lối đi về ai chẳng chiều ong?
Duềnh nhâm một dải nông-nông,
Bóng dương bên ấy, đứng chông bên này;
Tình dầu-dĩ làm khuây nhĩ mục,
Ban phòng không như dục mây mưa;
Dặc chiêm-bao những đêm sưa,
Dọt mưa cửu-hạn còn mơ đền dấy.
Chên Chín-bệ có hay chăn nhẽ,
Khách quần-thoa mà để lạnh-lùng?
Thủ nhau du, hỡi đông-phong,
Góc vườn dãi nắng cầm bông hoa đào;
Tay Tạo-hoá cớ sao mà độc!
Buộc người vào kim-ốc* mà chơi!
Chồng tay ngồi ngẫn sự đời,
Muồn kêu một tiếng cho dài kẻo căm!

Nơi lạnh-lẽo, nơi chăm gần-gận,
Há phai son, nhạt phấn du mà!
Chêu ngươi chi mấy dăng-dà*?
Sao con chỉ thắm mà da tơ mành?
Lòng ngán-ngẩm buồn tênh mọi nỗi,
Khúc sầu-chàng bồi-dồi nhường tơ;
Ngọn đèn phòng dộng đêm sưa,
Chùm hoa tịnh-đề chơ-chơ chửa tàn;
Mà lượng thánh đa đoan kíp mấy,
Bổng da lòng dún-dẩy vì đâu!
Bõ dà tổ nỗi sưa sau,
Chẳng đem nỗi ấy mà tâu ngự cùng!
Đêm phong-vũ lạnh-lùng có một,
Dọt ba-tiêu thánh-thót cầm canh;
Bên tường thấp-thoáng bóng huỉnh,
Vách sương nghi-ngút, đèn sanh lờ-mờ.
Mắt chẳng nhắp, đồng-hồ sao cạn?
Cảnh tiêu-điều ngao-ngán nhường bao!
Buồn nảy mới gọi buồn sao,
Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình!
Bóng câu thoáng bên mành mấy nỗi,
Những hương sầu phấn tủi cho song!
Phòng khi động đến Cửu-chùng,
Dữ sao cho được má hồng như sưa!

FIN. — CHUNG TẤT

MỤC-LỤC

I. - Ông Dời cứ hay đem chữ phận bạc ghẹo khách má hồng, để người ta phải oán-thán! Mình là người con gái, sắc thì: tươi như hoa, đẹp như gấm; tài thì: thơ liền anh Lí-Bạch, vẽ liền chị Vương-Duy, đàn độ Tương-Như, cờ ngang Đề-thích. Từ quan cho đến dân, ai nghe tiếng cũng muốn ngập-nghé! Số mình về sau chẳng cũng vui lắm ư! 7

II. - Thế nhưng mà nghĩ cuộc đời như dấc chiêm-bao: Hễ muốn được vinh-hoa phú-quí, thì phải lo ngày liệu đêm, thức khuya dậy sớm, mưu lừa chước lọc, mà thịnh suy cũng chẳng mấy lúc! Thà dắng nương cảnh Phật tu-hành, để thong-thả cái thân, không lo-lắng việc đời chi nữa cho song! 9

III.-Nào ngờ, người có tài-sắc, ai dễ cho ở không? Lại phải kén vào làm Cung-phi, hương sông sạ ướp, sớm chực chưa chầu, cung đàn tiếng địch, gối phượng chăn loan, tưởng mình là phận gái mà được sánh mấy vua-chúa, cũng đã cam tiếng tài-sắc ở đời! 12

TABLE ANALYTIQUE

I. - Dieu semble prendre plaisir à éprouver les jolies femmes en les dotant d'un sort si fragile qu'elles en sont constamment réduites à murmurer et à gémir ! Je suis une jeune femme qui, au point de vue de la beauté, est fraîche comme une fleur et belle comme du brocart. Sous le rapport des talents, je puis me dire l'aînée de *Li-Bạch* en poésie, et de *Vwong-Duy* pour la peinture ; comme musicienne je rivalise avec *Twong-Nhw*, au jeu d'échecs je suis l'égale de *Đê-thích*. Du mandarin à l'homme du peuple, tous ceux auxquels parvient le bruit de ma réputation souhaitent me faire leur cour ! L'avenir peut-il me sourire davantage ! 7

II. -Et cependant, lorsque j'y réfléchis, la trame de la vie ressemble à un rêve : Que l'on aspire à la satisfaction de toutes les jouissances, à la fortune ou aux honneurs, il faut se livrer jour et nuit aux soucis, veiller tard et se lever tôt, accumuler ruses sur expédients, et que l'on prospère ou que l'on décline, à peine est-ce l'espace de quelques instants ! Ne vaut-il pas mieux me réfugier dans un site bouddhique et me faire religieuse, afin de laisser à mon corps quelque repos et en finir ainsi avec les tracas de l'existence ! 9

III. - Mais quelle illusion que la mienne ! Un être doué de talents et de beauté, qui le laisserait dans la solitude ! De plus me voilà élevée au rang d'odalisque, m'arrosant d'encens et de parfums, attendant dès le matin les ordres du roi, lui tenant compagnie aux sons des guitares et des flûtes jusqu'à une heure avancée de la journée, admise à l'honneur de partager l'auguste couche[1], fondée à croire enfin que bien qu'une femme il m'est permis de me comparer aux plus grands seigneurs, et que c'est là, en cette vie, le juste prix de mes talents et de ma beauté ! 12

(1) Litt. : L'oreiller au phénix et la couverture au phénix azuré.

IV.- Biết dâu dối sau vua ham những dứa lẽ-mọn tô son dồi phấn, nhởi dầy mắt dưa, để cho mình phải chăn đơn gòi chiếc, cửa mốc sân dêu, không nhìn-nhõ ỏ-ê dì đến ! 15

V.- Thày như thè thì chả muồn nghĩ sự chồng con chi nữa ! Đến bao dờ vua lại có lòng nghĩ lại, thì dữ làm sao cho dược môi son má hồng như chước ! 19

IV.- Pouvai-je prévoir que le prince s'éprendrait ensuite de viles concubines aux attraits de carmin et de fard, au langage et à l'œil sans cesse approbateurs ! De sorte que ma couche est devenue solitaire, ma porte se couvre de moisissures, ma cour est envahie par la mousse, le souverain ne daigne même plus me faire l'aumône d'un regard ou d'une parole ! 15

V.- S'il en est ainsi, je ne saurais plus guère songer aux joies d'épouse et de mère ! Quand donc le roi aura-t-il le cœur de faire un retour sur lui-même, et comment aurai-je pu conserver jusque là mes lèvres purpurines et mes joues roses d'entan ! 19

TA CŨNG CÓ LÀM NHỮNG SÁCH NÀY

Dậy các ông Đại-pháp

TIẾNG AN-NAM

QUẢNG TẬP VIỄM VĂN	文炎集廣	3, 00
GIÁO NAM ÂM DAI MÔ THỨC	式模階音南教	3, 00

CHỮ NHO

NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN TỰ ĐỒ BẢN	漢部四十百二字版圖	0, 25
NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN TỰ TIỂU BIÊN	漢部四十百二字小編	0, 40
NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN TỰ TẬP ĐỒ	漢部四十百二字習圖	0, 40
TẬP HÁN TỰ THỨC 6 quyển	式字漢習 (1quyển)	0, 20
CHU-BẢ-LƯ DA HUẦN TẬP ĐỒ	圖習訓家盧柏朱	0, 20
HOA ÁN TỰ VỊ TOẦN YẾU —	華文字彙要	0, 80

Dậy người An-nam

THIÊN TỰ DẢI ÂM CA	歌音解字千	0, 70
THIÊN TỰ DẢI ÂM CA TẬP ĐỒ	圖習歌音解字千	0, 20
KIM VÂN KIỀU TÂN CHUYỆN	傳新翹雲金	0, 60
PHƯƠNG DIỄN ÂM CA	歌音演方醫	0, 40
NGUYỄN CHẠI DA HUẦN CA	訓家廌阮	0, 20
PHAN CHẦN CHUYỆN	傳陳潘	0, 30
CUNG OÁN NGÂM KHÚC	曲吟怨宮	0, 20

(Bán tại nhà ở Huè; lại gửi bán ở hàng ông *E. Schneider Aîné*, ở Hà-nội mấy Hải-phòng; hàng ông *Brunet* ở Sài-gòn; mấy hàng ông *Challamel* ở thành Paris).

Huè. — Edité par l'auteur.

WINGO BOOKS
3907 W Street N.W.
Washington 7, D.C.

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

	(Port en sus)
Langue annamite	
CHRESTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)..	3, 00
MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription, XXXVI-94 p. parues).....	3, [illegible]
Langue chinoise écrite	
CHRESTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).	
LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau).....	0, 25
— — (Brochure in-32).....	0, [illegible]
— — (Modèle d'écriture).....	0, 40
MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS *Chacun*.	0, 20
APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture).....	0, 80
INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÁ-LU (Modèle d'écriture).....	0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS..	0, 70
APENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture).....	0, 20
NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÊU.....	0, 60
MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE.....	0, 40
INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYÊN-CHAI.....	0, 20
LES FAMILLES PHAN ET CHÂN.....	0, 30
L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÁN).....	0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné ; à Saigon chez BRUNET ; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes.

CIRCULATION DEPT.

B0008